TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đọc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2019
"V/v tranh chấp HN và GĐ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đào Đình Phúc.**

2. Bà **Nguyễn Thị Hoài**.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án, Toà án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc: Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T - sinh năm 1988.**

HKTT: Thôn TT, xã LS, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Vũ Văn H - sinh năm 1988.**

HKTT: TT , xã LS, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng:

- Ông Vũ Văn V - sinh năm 1957.

HKTT: Thôn TT, xã LS, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

- Ông Nguyễn Xuân M - sinh năm 1958.

HKTT: Thôn Ph H H, thị trấn TM, huyện TM tỉnh Hải Dương.

Ông Vuông, ông My vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình khai tại Toà án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh H được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã LS, huyện TM, tỉnh Hải Dương ngày 01/12/2011. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống cùng bố mẹ đẻ anh H, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không quan tâm, chăm sóc vợ con, thậm chí khi các con ốm anh H cũng không quan tâm, mọi việc trong gia đình do một mình chị gánh vác, anh H cũng đi làm nhưng không đưa tiền để chị chi tiêu cho gia đình, anh H không nấu cơm, không phụ giúp chị dạy học cho các con, nhiều lần anh H đi chơi với bạn bè qua đêm không về nhà...Chị và anh H đã nhiều lần cãi cọ nhau và đánh nhau. Chị đã thông báo mâu thuẫn của anh chị cho bố mẹ đẻ anh H biết từ năm 2017, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng anh H đều không có mặt. Mặc dù hiện tại chị và anh H vẫn chung sống trong một mái nhà nhưng anh chị đã ly thân nhau 03 năm nay, việc ai người đó làm, cơm ai người đó tự nấu ăn, không ngủ cùng nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Huy có 02 con chung gồm Vũ Phan A, sinh ngày 02/9/2012 và Vũ Việt A, sinh ngày 30/4/2016 hiện tại cả hai con chung đều đang ở với chị và anh H. Ly hôn chị xin nhận nuôi cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nếu không được nuôi cả hai con chung thì chị xin nhận nuôi cháu Vũ Việt A vì cháu còn nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi) cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Hiện nay chị đang kinh doanh nhỏ mức thu thập khoảng 7 đến 8 triệu đồng một tháng, chị ở cùng với bố mẹ đẻ tại thị trấn TM điều kiện chỗ ăn, ở tốt đảm bảo để nuôi dưỡng con chung trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung: Chị xác định chị và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Trong bản tự khai, quá trình khai tại Toà án và tại phiên toà bị đơn anh Vũ Văn H trình bày*:**

Về điều kiện, thời gian kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh và chị T chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh không để ý, quan tâm đến gia đình ngay cả khi các con ốm đau anh cũng để một mình chị T tự chăm sóc cho các con, chị T là người nuôi và dạy các cháu học, bản thân anh hay đi chơi tối với bạn bè và mải mê công việc nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, trong những lần cãi cọ nhau anh đã tát chị T 02 lần, anh thừa nhận anh và chị T đã ly thân nhau gần một năm nay mặc dù vẫn chung sống cùng một mái nhà nhưng không ngủ và sinh hoạt vợ chồng cùng nhau. Nay chị T xin ly

hôn thì tại bản tự khai, các biên bản lấy lời khai anh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn chị T. Nhưng từ biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 3 và biên bản hòa giải anh không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng về chung sống và nuôi dạy con chung, tại phiên tòa anh xác định nếu chị T vẫn xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm Vũ Phan A, sinh ngày 02/9/2012 và Vũ Việt A, sinh ngày 30/4/2016 hiện tại cả hai con chung đều đang ở với anh và chị T. Ly hôn anh đề nghị xin nhận nuôi cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu chị Thoa cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện tại anh đang làm nghề sửa chữa điện tử thu nhập khoảng 6 đến 7 triệu đồng/tháng. Bố mẹ anh đã nghỉ hưu nên có điều kiện giúp anh chăm sóc, đưa đón các con anh đi học. Anh cam đoan có đủ điều kiện để nuôi dạy các con anh khôn lớn, trưởng thành. Tại phiên tòa anh có quan điểm nếu không được nuôi cả hai con chung thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng ông Nguyễn Xuân M (là bố đẻ chị T) xác định trong quá trình chung sống chị T và anh H đã có nhiều mâu thuẫn, cãi cọ và đánh nhau, nguyên nhân chính là do anh H hay chơi bời bạn bè không quan tâm đến vợ con, mọi công việc đều để chị T gánh vác, bản thân ông đã nhiều lần gọi anh H xuống nhà nói chuyện để hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh chị đồng thời ông còn chủ động gặp gỡ bố mẹ đẻ anh H để hòa giải cho anh H và chị T nhưng anh H đều cố tình vắng mặt nên hai bên gia đình không thể hòa giải mâu thuẫn cho anh H và chị T. Anh H và chị T đã ly thân nhau 03 năm nay. Hiện tại chị T xin ly hôn ông đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về nuôi dạy con chung nếu không được thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H và chị T ly hôn để ổn định cuộc sống cho mỗi người.

Về quan quan hệ con chung: Anh H và chị T có 02 con chung nếu Tòa án giao con cho chị T nuôi dưỡng thì ông cam đoan sẽ hỗ trợ chị T nuôi dạy các con đến khi trưởng thành.

Người làm chứng ông Vũ Văn V (bố đẻ anh H) cho biết trong quá trình chung sống giữa anh H và chị T thì thời gian đầu không có mâu thuẫn gì chỉ đến năm 2017, chị T có lên nhà trên (ông V và vợ ông ở) nói chuyện với vợ chồng ông là vợ chồng chị T và anh H đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không cùng chị T chăm sóc cho các con, hướng dẫn cho các con học tập, anh H đi làm có tiền cũng không đưa cho chị T chăm sóc cho các con, do mâu thuẫn có lần chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thị trấn TM ở. Hai bên gia đình và bản thân ông cũng đã nhờ cô dì, chú bác đến hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Anh H và chị T đã ly thân nhau 3 năm nay công việc của ai người đó làm, không ăn cơm cùng nhau, không ngủ cùng nhau. Nay chị T xin ly hôn ông đề nghị Tòa án hòa giải để

vợ chồng về chung sống. Nếu chị T cố tình ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H và chị T ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh Huy và chị T có 02 con chung nếu ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề con chung theo quy định của pháp luật. Nếu Tòa án giao con cho anh H nuôi dưỡng thì ông cam đoan sẽ tạo điều kiện để đưa đón các cháu ăn học giúp anh H.

Tại Biên bản xác minh ngày 20/3/2019 với bà Lê Thị Liên - Chủ tịch Ban chấp hành hội liên phụ nữ xã LS đã cung cấp: Hội phụ nữ xã LS cũng đã nắm bắt được mâu thuẫn của anh H và chị T, vợ chồng anh H và chị T đã ly thân không khắc phục được mâu thuẫn. Đại diện cho Hội liên hiệp phụ nữ xã LS đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H và chị T ly hôn để ổn định cuộc sống riêng cho anh chị.

Về con chung anh H và chị T có 02 con chung gồm Vũ Phan A, sinh ngày 02/9/2012 và Vũ Việt A, sinh ngày 30/4/2016. Hiện tại cả hai cháu đều đang ở với anh H và chị T. Hội phụ nữ xã đề nghị giao cháu Vũ Việt A, cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Vũ Phan A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì cháu Vũ Việt A còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật TTDS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV QH 14 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Việt A, sinh ngày 30/4/2016; Giao cho anh Vũ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Phan A, sinh ngày 02/9/2012 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

- Về án phí: Chị Thoa phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lam Sơn ngày 01/12/2011 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh Huy một thời gian thì ra ở riêng, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không quan tâm, chăm sóc cho vợ con, đi làm không đưa tiền để chị T chăm sóc cho gia đình, thường xuyên đi chơi với bạn bè thậm chí còn đi qua đêm không về nhà, nhiều khi các con anh ốm anh cũng không quan tâm mọi công việc lớn nhỏ trong gia đình anh đều để cho chị T một mình lo toan, Vợ chồng đã nhiều lần cãi cọ và đánh nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Anh H và chị T đã ly thân một thời gian dài mặc dù vẫn chung sống trong một mái nhà nhưng không có tình cảm, không quan tâm đến nhau, không ngủ và sinh hoạt cùng nhau...Hiện tại anh H cũng không có biện pháp, điều kiện gì để níu kéo hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị T đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh H đồng ý ly hôn chị T, xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung gồm Vũ Phan A, sinh ngày 02/9/2012 và Vũ Việt A, sinh ngày 30/4/2016 hiện tại cả hai con chung đều đang ở với anh và chị T. Xét điều kiện hoàn cảnh để nuôi dạy các con chung của anh Huy và chị Thoa đều tương đương nhau. Tuy nhiên hiện nay cháu Vũ Việt A, sinh ngày 30/4/2016 còn nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi) nên cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, do đó giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi. Còn cháu Vũ Phan A, sinh ngày 02/9/2012 hiện đã đi học nên cần giao cho anh Vũ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi để đảm bảo quyền lợi của bố, mẹ và của các cháu đồng thời phù hợp với qua điểm của địa phương và các quy định của pháp luật. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phi ly hôn sơ thẩm nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban th- ờng vụ Quốc hội.

1 - Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn H.

2- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Việt A, sinh ngày 30/4/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi; giao cho anh Vũ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Phan A, sinh ngày 02/9/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn H được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

5- Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AB/2014/0004343 ngày 07/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện.

6- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Miện;
- THA dân sự huyện Thanh Miện;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Lam Sơn.
- L- u hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An Văn Khoái